TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST
Ngày: 14/6/2022.
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hằng**

Ông **Nguyễn Ngọc Sơn**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc V**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh LĐ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1970

Bà **Tô Thị Công M**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Số 147, tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh LĐ.

"Tại phiên tòa, ông Trần Quốc V có mặt, ông Nguyễn Văn D, bà Tô Thị Công M vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/4/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Quốc V trình bày: Ngày 07/6/2019 ông Trần Quốc V có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Tô Thị Công M vay số tiền 40.000.000đồng, ông D bà M hẹn 02 tháng sẽ trả, lãi suất hai bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật; Ngày 17/6/2019 ông V có cho ông D, bà M vay 20.000.000đồng, ông D bà M cũng hẹn 02 tháng sẽ trả; Khoảng 10 ngày sau ông V tiếp tục cho ông D, bà M vay số tiền 50.000.000đồng, ông D bà M hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Tổng cộng ông V cho ông D, bà M vay số tiền 110.000.000đồng. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông D, bà M không trả cho ông V.

Vì vậy, ông V khởi kiện yêu cầu ông D, bà M phải trả cho ông V số tiền nợ gốc là 110.000.000đồng và nợ lãi theo lãi suất quy định của pháp luật từ ngày vay đến nay là 30.000.000đồng, cộng chung là 140.000.000đồng. Ngoài ra ông V không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn bà Tô Thị Công M trình bày: Ngày 07/6/2019 bà M có vay của ông V số tiền 40.000.000đồng; Ngày 17/6/2019 bà M có vay của ông V số tiền 20.000.000đồng; Ngày 20/7/2019 bà M có vay của ông V số tiền 50.000.000đồng. Bà M có hẹn trong thời hạn 02 tháng thì bà sẽ trả toàn bộ nợ cho ông V. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên bà chưa trả được số nợ trên cho ông V. Nay ông V khởi kiện đến Tòa án thì bà đồng ý trả nợ cho ông V nhưng trong thời gian này kinh tế gia đình bà rất khó khăn nên bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà làm có tiền lúc nào thì bà trả cho ông V Lúc đó. Toàn bộ số nợ trên là nợ chung của vợ chồng ông bà nên vợ chồng ông bà cùng có trách nhiệm trả nợ.

3. Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Thống nhất với ý kiến của vợ ông là bà Tô Thị Công M, ông bà sẽ trả nợ cho ông V theo yêu cầu khởi kiện của ông V.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, ông V yêu cầu ông D, bà M phải trả cho ông V số tiền nợ gốc là 110.000.000đồng và nợ lãi theo lãi suất quy định của pháp luật từ ngày vay đến nay là 35.000.000đồng, cộng chung là 145.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V. Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Tô Thị Công M phải trả cho ông V số tiền nợ gốc là 110.000.000đồng và nợ lãi là 35.000.000đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Tô Thị Công M phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn D, bà Tô Thị Công M vắng mặt nhưng ông D, bà M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt ông D, bà M là phù hợp.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Quốc V khẳng định ngày 07/6/2019 ông V có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Tô Thị Công M vay số tiền 40.000.000đồng; Ngày 17/6/2019 ông V có cho ông D, bà M vay 20.000.000đồng và khoảng 10 ngày sau ông V tiếp tục cho ông D, bà M vay số tiền 50.000.000đồng, lãi suất theo lãi suất quy định. Đến thời hạn trả nợ ông D, bà M không trả nên ông V khởi kiện. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, ông V yêu cầu ông D, bà M phải trả cho ông V số tiền nợ gốc là 110.000.000đồng và nợ lãi từ ngày vay đến nay là

35.000.000đồng, tổng cộng là 145.000.000đồng. Tài liệu chứng cứ ông Trần Quốc V đi khởi kiện là bản chính giấy vay tiền ghi ngày 07/6/2019 thể hiện bà M có nhờ ông V vay hộ số tiền 40.000.000đồng, hẹn 02 tháng sẽ trả lại đầy đủ số tiền trên, lãi suất theo thỏa thuận (BL 07); Ngày 17/6/2019 ông D, bà M có nhờ ông V vay hộ số tiền 20.000.000đồng, hẹn 02 tháng sẽ trả lại đầy đủ số tiền trên (BL 06) và một giấy vay tiền không ghi ngày thể hiện bà M có nhờ ông V vay hộ số tiền 50.000.000đồng, hẹn 10 ngày sẽ trả lại số tiền trên (BL 05). Quá trình giải quyết vụ án ông D, bà M có lời khai thừa nhận có nợ ông V số tiền trên, ông bà đồng ý trả cho ông V số tiền theo như ông V khởi kiện nhưng ông bà yêu cầu cho ông bà làm khi nào có thì trả cho ông V.

Qua xem xét thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông D, bà M thừa nhận có nợ ông V số tiền 110.000.000đồng. Tại 03 giấy vay tiền nêu trên đều có thỏa thuận thời hạn trả nợ và trong bản tự khai (BL 17) bà M cũng thừa nhận hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 02 tháng sau khi vay nhưng đến nay đã quá thời hạn trả nợ rất lâu nhưng ông D, bà M vẫn không trả nợ cho ông V theo thỏa thuận. Như vậy, ông D, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã cam kết thỏa thuận, nay ông bà yêu cầu cho ông bà làm khi nào có thì trả là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự buộc ông D, bà M phải trả cho ông V số tiền nợ gốc là 110.000.000đồng là phù hợp.

[4]. Đối với yêu cầu trả lãi thì Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giấy vay tiền ngày 07/6/2019 có ghi lãi suất theo thỏa thuận nhưng trong giấy vay tiền lại không thể hiện các bên thỏa thuận lãi suất cụ thể như thế nào. Đến nay ông V yêu cầu ông D, bà M phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày Tòa án xét xử vụ án và ông V chỉ yêu cầu ông D, bà M phải trả nợ lãi là 35.000.000đồng. Còn bản thân ông D, bà M khai đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông V, ông bà chỉ xin khi nào làm có thì trả. Vì vậy, yêu cầu trả lãi của ông V là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, cần buộc ông D, bà M phải trả cho ong V số tiền nợ gốc là 110.000.0000đồng và nợ lãi là 35.000.000đồng (tính từ ngay vay đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2022), cộng chung là 145.000.000đồng.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V nên buộc ông D, bà M phải chịu 7.250.000đồng (145.000.000đồng x 5%) án phí dân sự sơ

thẩm trên số tiền ông D, bà M phải trả cho ông V.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc V về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Nguyễn Văn D, bà Tô Thị Công M.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Tô Thị Công M phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Quốc V số tiền 145.000.000đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) gồm nợ gốc là 110.000.000đồng và nợ lãi là 35.000.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Tô Thị Công M phải chịu 7.250.000đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Quốc V số tiền 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Trần Quốc V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003151 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2022) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang